TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/HNGĐ-ST
Ngày 6/6/2017
"*V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Phanh.**

2. Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Phượng**- Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà:

Ông **Đinh Như Quỳnh**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện TU tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Chảo Văn L**- sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Bản T, thị trấn T, huyện T tỉnh Lai Châu.

2. Bị đơn: Chị **Phùng Thị L**- sinh năm 1989. Có đơn vắng mặt.

Địa chỉ: Bản T, thị trấn T, huyện T tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà nguyên đơn anh Chảo Văn L trình bày: Anh và chị Phùng Thị L qua tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương từ năm 2006 nhưng anh và chị L không đi đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi cưới, anh và chị L chung sống với bố mẹ tại xã T, huyện T U, tỉnh Lai Châu, đến năm 2010 cả gia đình chuyển về bản T, thị trấn T U, huyện T U để sinh sống theo chương trình tái định cư. Cuộc sống chung của anh và chị L chỉ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau nên không bàn bạc được vấn đề gì đi đến thống nhất,

thường xuyên cãi vã, anh chị không còn tình cảm yêu thương, quan tâm tới nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện S H để sinh sống. Nay không còn tình cảm nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng để anh ổn định cuộc sống.

Trong quá trình chung sống, anh và chị Phùng Thị L có 02 con chung là cháu Chảo Thị Quỳnh V, sinh ngày 01/01/2007 và cháu Chảo Mạnh C, sinh ngày 11/4/2009. Anh Chảo Văn L nhận nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về phần tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai chị Phùng Thị L trình bày: Quá trình chung sống, và con chung như anh Chảo Văn L khai là hoàn toàn đúng, về nguyên nhân mâu thuẫn do anh L mải chơi, không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau nên thường xảy ra cãi chửi nhau, đến nay chị cũng không còn tình cảm dành cho anh L nên đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung chị nhận nuôi cháu Chảo Mạnh C và không đề nghị cấp dưỡng.

Về tài sản chung chị và anh L có 6 mảnh ruộng; 01 nương chè; 01 nhà xây cấp 4; 02 xe máy; 01 máy bừa; 01 cái giường; 01 bộ bàn ghế; chị để anh L sử dụng và anh L phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền 80.000.000đ, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T U phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng Dân sự, việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật, việc tống đạt các quyết định cho các đương sự đã đảm bảo theo quy định pháp luật. Căn cứ vào luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Chảo Văn L và chị Phùng Thị L, chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên về con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng: Bị đơn - Chị Phùng Thị L đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và có đơn xin xử án vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Anh Chảo Văn L và chị Phùng Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đến uỷ ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Anh và chị L sống

chung với nhau được vài năm thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách của anh chị không hợp nhau, không bàn bạc được vấn đề gì đi đến thống nhất, vợ chồng không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau, thường có những lời lẽ xúc phạm ảnh hưởng đến tinh thần của nhau nên cả hai chán nản không muốn đi đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được, chị đã quyết định về sống ly thân từ năm 2016 tại nhà bố mẹ đẻ ở huyện S H. Đến nay cả hai đều không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại biên bản hòa giải (lần 1) ngày 30 tháng 3 năm 2017 anh Chảo Văn L vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Phùng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu chia tài sản như trong biên bản lấy lời khai.

Tại biên bản hòa giải (lần 2) ngày 20 tháng 4 năm 2017 anh Chảo Văn L và chị Phùng Thị L nhất trí để Tòa án giải quyết ly hôn, về con chung hai bên thống nhất tự thỏa thuận anh Chảo Văn L chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Thị Quỳnh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2007 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị Phùng Thị L được quyền chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Mạnh C sinh ngày 11 tháng 4 năm 2009 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hai bên không đặt vấn đề cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm nhất trí để Tòa án giải quyết ly hôn, về con chung như đã thỏa thuận chị Phùng Thị L nuôi dưỡng cháu Chảo Mạnh C, anh Chảo Văn L nuôi dưỡng cháu Chảo Thị Quỳnh V. Về tài sản chung cả hai không yêu cầu giải quyết.

Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh L và chị L là phù hợp với quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên HĐXX cần chấp nhận quan điểm của các đương sự về phần nuôi dưỡng con chung như đã nêu trên.

Về tài sản và công nợ chung: Cả hai không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Chảo Văn L phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 171 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 53; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Chảo Văn L và chị Phùng Thị L.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Chảo Văn L và chị Phùng Thị L như sau: Anh Chảo Văn L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chảo Thị Quỳnh V, sinh ngày 01/01/2007 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Chị Phùng Thị L có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chảo Mạnh C, sinh ngày 11/04/2009 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Chảo Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Líu đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001420 ngày 23/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T U tỉnh Lai Châu, anh L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu;;*
- *VKSND huyện, (02 bản);*
- *Chi cục THA Dân sự huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Văn Bình